

ngiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn được Bộ trưởng phân công.

14. Tham gia thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

15. Tổng hợp kế hoạch kinh phí đoàn vào, đoàn ra hàng năm của Bộ; phối hợp với Vụ Tài chính và Văn phòng Bộ quản lý việc thực hiện.

16. Quản lý đội ngũ công chức, viên chức, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định.

17. Thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng các giải pháp về hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Vụ:

Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Vụ trưởng giúp việc Vụ trưởng và được Vụ trưởng phân công một số nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao. Số lượng Phó Vụ trưởng không quá ba người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Công chức, viên chức của Vụ chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao; có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng Quy chế làm việc của Vụ trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện; bố trí công chức, viên chức

phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; thay thế Quyết định số 18/NN-TCCB-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Vụ Hợp tác quốc tế và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 85/2003/QĐ-BNN ngày 04/9/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Vụ Pháp chế.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 16 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Pháp chế là cơ quan quản lý tổng hợp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn về công tác pháp luật trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ chủ yếu

Vụ Pháp chế được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tổng hợp về công tác pháp luật; tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật; thẩm định, rà soát, hệ thống hóa chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cụ thể như sau:

1. Về xây dựng pháp luật:

a) Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật dài hạn và hàng năm của ngành và hội nhập pháp luật quốc tế trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, chính sách được Bộ trưởng giao;

c) Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm

pháp luật, chính sách do các cơ quan thuộc Bộ soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị hồ sơ về các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để Bộ trưởng đề nghị các tổ chức, cơ quan góp ý kiến, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Bộ trưởng tham gia ý kiến vào các dự thảo cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành hoặc địa phương gửi lấy ý kiến.

2. Về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và chính sách:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị (sau đây gọi chung là đơn vị) có liên quan thuộc Bộ tổ chức rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các hoạt động của ngành; đề xuất phương án xử lý trình Bộ trưởng quyết định;

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất trình Bộ trưởng:

- Kiến nghị với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những quy định do các cơ quan đó ban hành trái với văn bản pháp luật của Nhà nước và của Bộ về ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ đình chỉ việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với văn bản pháp luật của Nhà nước và của Bộ về ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Đình chỉ việc thi hành, đề nghị với Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ quy định của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với văn bản pháp luật của Nhà nước và của Bộ về ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ trình Bộ trưởng ra quyết định công bố các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực quản lý của Bộ đã hết hiệu lực thi hành.

3. Về phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật trong toàn ngành; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xuất bản tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng kết việc thực hiện chính sách, pháp luật trong toàn ngành;

c) Tham gia xử lý và đề xuất biện pháp khắc phục các vi phạm chính sách, pháp luật trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra công tác pháp chế của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

5. Tham gia thẩm định các dự án, điều ước quốc tế; đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc Bộ.

6. Tham gia hội đồng thẩm định, nghiệm thu các chương trình, đề án, dự án điều tra cơ bản, dự án quy hoạch, dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn theo chức năng của Vụ được Bộ trưởng phân công.

7. Khi có yêu cầu, thực hiện trợ giúp pháp lý, hướng dẫn pháp luật cho các tổ chức và cá nhân về các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành theo quy định của pháp luật.

8. Tham gia thực hiện Chương trình cải cách hành chính của Bộ.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Vụ:

Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ và việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các Phó Vụ trưởng giúp việc Vụ trưởng và được Vụ trưởng phân công một số nhiệm vụ cụ thể; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Số lượng Phó Vụ trưởng không quá ba người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Công chức, viên chức của Vụ chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao; có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Vụ trưởng có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện; bố trí công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; thay thế Quyết định số 3011/NN-TCCB-QĐ ngày 20 tháng 11 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Phòng Pháp chế trực thuộc Văn phòng Bộ và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm bàn giao chức năng, nhiệm vụ của Phòng Pháp chế cho Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 86/2003/QĐ-BNN ngày 04/9/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Vụ Tổ chức cán bộ.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 16 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan quản lý tổng hợp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn về tổ chức, cán bộ, đào tạo trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Vụ Tổ chức cán bộ được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tổng hợp về tổ chức bộ máy, cán bộ công chức, đào tạo bồi dưỡng, lao động tiền lương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cụ thể như sau:

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng phương án, đề án tổng thể về tổ chức bộ máy, biên chế của ngành và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; quy hoạch, sắp xếp hệ thống tổ chức quản lý nhà nước, hệ thống khoa học công nghệ, hệ thống đào tạo, các đơn vị sự nghiệp khác; sắp xếp đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ quản lý.

b) Trình Bộ trưởng ban hành điều kiện và tiêu chuẩn thành lập các đơn vị sự nghiệp; định mức biên chế đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Bộ và ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định.

d) Trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, quy chế làm việc của các Cục, Vụ, các cơ quan hành chính,